

Phụ lục 3
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA 2019 - 2023

(Kèm theo Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
CÔNG THƯƠNG					
1	Quyết định	Số 06/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Một số nội dung của Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định. Cụ thể là: - Khoản 1, 2 Điều 5; - Điều 7; - Khoản 1 Điều 10; - Khoản 4 Điều 12; - Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 14; - Khoản 3, 4 Điều 16; - Điểm g khoản 1, điểm a khoản 10 Điều 18.	Được sửa đổi bởi Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 09/03/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	13/3/2020

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
2	Quyết định	Số 11/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Điểm c, điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định.	Được sửa đổi bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	05/9/2020
3	Quyết định	Số 18/2019/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý kinh phí và mức chi cụ thể cho hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Một số nội dung của Quy chế quản lý kinh phí và mức chi cụ thể cho hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định. Cụ thể là: - Điểm d khoản 7 Điều 6; - Điểm đ khoản 9 Điều 6; - Khoản 15, khoản 23 Điều 8; - Khoản 2 Điều 13.	Được sửa đổi bởi Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý kinh phí và mức chi cụ thể cho hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	08/5/2020

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				ban hành kèm theo Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
4	Quyết định	Số 02/2014/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Một số nội dung của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định. Cụ thể là: - Điều 3; - Điều 4; - Khoản 2 Điều 5; - Khoản 2 Điều 6; - Khoản 1, khoản 4 Điều 7; - Khoản 1 Điều 8; - Điều 9; - Khoản 2 Điều 10; - Điều 11; - Khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 13.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ một số Điều của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	06/6/2020
5	Quyết định	Số 09/2015/QĐ-UBND ngày 01/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi cho các Trung tâm học tập cộng	Khoản 2 Điều 1	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Quyết định số 09/2015/QĐ - UBND ngày	20/7/2020

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		đồng thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020.		01/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Quy định nội dung và mức chi cho các Trung tâm học tập cộng đồng thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020.	
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ					
6	Nghị quyết	Số 97/2018/NQ-HĐND ngày 01/02/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh Vĩnh Long.	<p>Một số nội dung của Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết. Cụ thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 3; - Điều 6; - Điều 9 - Điều 11; - Điều 13; - Điểm a khoản 4 Điều 14 - Điều 18; - Khoản 2 Điều 19; - Điểm d, điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 20; - Điều 23; 	Được sửa đổi bởi Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 01/02/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	03/4/2023

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			- Phụ lục 1.		
7	Nghị quyết	Số 16/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025.	- Điều 1; - Khoản 2, khoản 4 Điều 3.	Do Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	24/12/2022
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
8	Quyết định	Số 36/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách Nhà	Một số nội dung của Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định. Cụ thể là: - Khoản 1 và khoản 2 Điều 2; - Khoản 5 Điều 6;	Do Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa	01/01/2019

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 13; - Điều 14; - Điều 15; - Điều 16; - Điểm c khoản 4 Điều 18. 	học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	
9	Quyết định	Số 37/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm d khoản 1 Điều 2; - Khoản 2 Điều 2; - Điểm a khoản 1 Điều 3. 	Do Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.	05/01/2023
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG					
10	Quyết định	Số 26/2019/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 ngày 29/10/2019 của Ủy ban	Một số nội dung của Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng tin học diện rộng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Cụ	Do Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của Ủy ban nhân	10/8/2020

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		<p>nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng tin học diện rộng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.</p>	<p>thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 2; - Khoản 10, Điều 3; - Điều 11; 	<p>dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng tin học diện rộng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.</p>	
LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
11	Quyết định	<p>Số 11/2018/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.</p>	<p>Một số nội dung của quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Cụ thể là:</p> <p>“Bãi bỏ khoản 3 Điều 5.”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 4; - Khoản 1 và khoản 3 Điều 5; - Khoản 4 Điều 10; - Khoản 2 Điều 11; - Điều 15; - Điều 16; - Gạch đầu dòng thứ nhất của điểm b khoản 1 Điều 17. 	<p>Do Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.</p>	

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
12	Quyết định	Số 24/2017/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thời gian xử lý sạt lở, trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	<p>Một số điều của Quy định thời gian xử lý sạt lở, trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Cụ thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 1; - Khoản 4 Điều 3; - Khoản 1 và khoản 3 Điều 4; - Điều 6; - Điều 12; - Điều 17; - Khoản 1 Điều 18; - Điều 11; - Điều 13; - Điều 14; - Điều 15; - Điều 16. 	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thời gian xử lý sạt lở, trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư các công trình khắc phục thiên tai, sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	11/01/2021
13	Quyết định	Số 04/2021/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định định mức kinh tế kỹ thuật mô hình khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Sửa đổi, bổ sung “MÔ HÌNH SẢN XUẤT LÚA HỮU CƠ” tại số thứ tự 14 Phần B của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 Quy định	22/11/2022

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				định mức kinh tế kỹ thuật mô hình khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	
NỘI VỤ					
14	Nghị quyết	Số 70/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã loại I, II, cấp xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh và chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.	Khoản 1, khoản 2, điểm a và điểm d khoản 3 Điều 1.	Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã loại I; mức phụ cấp, trợ cấp đối với Áp đội trưởng và lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	25/7/2022
15	Nghị quyết	Số 03/2020/NQ-HĐND ngày 16/03/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã,	Khoản 2 Điều 1	Nghị quyết 22/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp,	22/12/2023

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		phường, thị trấn và ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.		khóm, khu; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu; mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	
16	Nghị quyết	Số 36/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 16/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Khoản 2 Điều 1		22/12/2023
17	Quyết định	Số 23/2007/QĐ-UBND ngày 28/11/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan	Một số điều của Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước, cụ thể là: - Điều 5; - Điều 8.	Do Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy	12/01/2021

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.		chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 23/2007/QĐ-UBND ngày 28/11/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	
18	Quyết định	Số 03/2021/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Một số nội dung của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định. Cụ thể là: - Khoản 2 Điều 2; - Khoản 3 Điều 3; - Khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 5; - Điều 10.	Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	07/10/2022
19	Quyết định	Số 08/2019/QĐ-UBND, ngày 30/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Một số nội dung của Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Cụ thể là: - Khoản 1 Điều 2; - Khoản 3 Điều 4; - Điều 6; - Điều 8; - Khoản 1 Điều 10;	Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số	01/6/2022

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			- Khoản 6 Điều 17.	08/2019/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	
20	Quyết định	Số 03/2021/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể là: - Khoản 2 Điều 2; - Khoản 3 Điều 3; - Khoản 2; điểm c khoản 3 Điều 5; - Điều 10.	Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long.	07/10/2022
VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH					
21	Quyết định	Số 11/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức hoạt động và mức chi đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Khoản 3 Điều 1	Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 1 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định mức hoạt động và mức chi đặc thù đối với Đội	22/12/2020

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	
XÂY DỰNG					
22	Quyết định	Số 09/2022/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, công trình và vật kiến trúc khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Gạch đầu dòng thứ 3 số thứ tự thứ 6 Phần B của Bảng giá xây dựng mới nhà ở, công trình và vật kiến trúc khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi Bảng giá xây dựng mới nhà ở, công trình và vật kiến trúc khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	12/4/2023
Y TẾ					
23	Quyết định	Số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long.	Khoản 2 Điều 3	Do Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định	

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long.	
TÀI CHÍNH					
24	Nghị quyết	Số 157/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Điểm m khoản 2 Điều 1	Nghị quyết số 187/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi điểm m Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 157/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	22/7/2019
25	Nghị quyết	Số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Một số nội dung của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long kèm theo Nghị quyết. Cụ thể là: - Khoản 7 Điều 1; - Khoản 2 Điều 2; - Khoản 6, khoản 7, khoản 10 Điều 3; - Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4.	Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng	25/7/2022

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			<ul style="list-style-type: none"> - Điểm e khoản 2 Điều 3; - Điểm b khoản 6 Điều 3 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm 2 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh); - Điểm b khoản 5 Điều 4; - Quy định về Lệ phí đăng ký cư trú tại khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 4 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh). 	<p>nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.</p> <p>Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.</p>	
26	Nghị quyết	Số 10/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các	<p>Một số nội dung của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 7; 	Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 22/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi	03/10/2022

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	- Khoản 3 Điều 7.	và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	
27	Quyết định	Số 06/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định giá của các dịch vụ được chuyển từ phí sang cơ chế giá theo quy định tại Luật phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	<p>Một số nội dung của Quy định giá của các dịch vụ được chuyển từ phí sang cơ chế giá theo quy định tại Luật phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Cụ thể là:</p> <p>- Khoản 3, Điều 3</p>	<p>Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 3 của Quy định giá của các dịch vụ được chuyển từ phí sang cơ chế giá theo quy định của Luật phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.</p>	26/8/2019
			- Khoản 4 Điều 3	Do Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung	01/8/2022

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				khoản 4 Điều 3 của Quy định giá của các dịch vụ được chuyển từ phí sang cơ chế giá theo quy định tại Luật phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	
28	Quyết định	Số 06/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung điều 3 của quy định giá của các dịch vụ được chuyển từ phí sang cơ chế giá theo quy định tại Luật phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	Khoản 4 Điều 1	Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 của Quy định giá của các dịch vụ được chuyển từ phí sang cơ chế giá theo quy định tại Luật phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	01/8/2022
29	Quyết định	Số 12/2018/QĐ-UBND	Một số nội dung của Quy định quản lý giá trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể là:	Quyết định số 15/2019/QĐ-	26/8/2019

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		ngày 16/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý giá trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	- Điểm d khoản 2 Điều 7; - Khoản 5 Điều 18	UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý giá trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	
30	Quyết định	Số 14/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 3 của Quy định giá của các dịch vụ được chuyển từ phí sang cơ chế giá theo quy định của Luật phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	Khoản 3 Điều 1.	Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 của Quy định giá của các dịch vụ được chuyển từ phí sang cơ chế giá theo quy định của Luật phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.	27/5/2021

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG					
31	Quyết định	Số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định bảng giá đất áp dụng từ năm 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	<p>Một số nội dung của Quy định bảng giá đất áp dụng từ năm 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long kèm theo Quyết định. Cụ thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 12; - Điều 13; - Quy định về giá đất trồng cây hàng năm vị trí 1 của phường Trường An (Điểm 1.8), phường Tân Ngãi (Điểm 1.9), phường Tân Hòa (Điểm 1.10) và phường Tân Hội (Điểm 1.11) tại Mục 1 của Phụ lục I; - Quy định về giá đất trồng cây hàng năm vị trí 1 và vị trí 2 của thị trấn Tân Quới thuộc huyện Bình Tân tại Mục 8 của Phụ lục I; - Quy định về giá đất trồng cây lâu năm và đất nuôi trồng thủy sản vị trí 1 của phường Trường An (Điểm 1.8), phường Tân Ngãi (Điểm 1.9), phường Tân Hòa (Điểm 1.10) và phường Tân Hội (Điểm 1.11) tại Mục 1 của Phụ lục II và Phụ lục III; - Quy định về giá đất trồng cây lâu năm và đất nuôi trồng thủy sản vị trí 1 và vị trí 2 của thị trấn Tân Quới thuộc huyện Bình Tân tại Mục 8 của 	Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Quy định bảng giá đất áp dụng từ năm 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	01/6/2020

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			<p>Phụ lục II và Phụ lục III;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định về giá đất ở tại nông thôn, đất thương mại dịch vụ tại nông thôn và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tại nông thôn xã Thành Lợi (Điểm 8.2), xã Tân Thành (Điểm 8.7), xã Tân Bình (Điểm 8.8) thuộc huyện Bình Tân tại Mục 8 trong các phụ lục IV, phụ lục V và phụ lục VI; - Quy định giá đất ở tại đô thị, đất thương mại dịch vụ tại đô thị và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tại đô thị của phường Trường An (Điểm 1.8), phường Tân Ngãi (Điểm 1.9), phường Tân Hòa (Điểm 1.10), phường Tân Hội (Điểm 1.11) thuộc thành phố Vĩnh Long tại Mục 1 trong các Phụ lục VII, Phụ lục VIII và Phụ lục IX; - Quy định giá đất ở tại đô thị, đất thương mại dịch vụ tại đô thị và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tại đô thị của Thị trấn Cái Nhum (Điểm 3.1) thuộc huyện Mang Thít tại Mục 3 trong các phụ lục VII, phụ lục VIII và phụ lục IX; - Quy định giá đất ở tại đô thị, đất thương mại dịch vụ tại đô thị và đất sản xuất kinh doanh phi 		

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			<p>nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tại đô thị của thị trấn Tân Quới thuộc huyện Bình Tân tại Mục 8 trong các Phụ lục VII, phụ Lục VIII và Phụ lục IX;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số nội dung tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 11 của Quy định, gồm: cụm từ “các xã của thành phố Vĩnh Long, ” tại gạch đầu dòng thứ nhất của điểm b và từ “xã” sau cụm từ “ngoại trừ các phường” trước cụm từ “của thành phố Vĩnh Long” tại gạch đầu dòng thứ hai của điểm d; - Quy định giá đất trồng cây hàng năm, giá đất trồng cây lâu năm, giá đất nuôi trồng thủy sản tại điểm 3.6 Mục 3; điểm 8.3 Mục 8 của các Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III; - Quy định giá đất ở tại nông thôn, đất thương mại dịch vụ tại nông thôn và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tại nông thôn tại các điểm 1.1, 1.2, 1.3 và 1.4 Mục 1; điểm 3.5 Mục 3; điểm 8.1 và 8.3 Mục 8 của Phụ lục IV, Phụ lục V và Phụ lục VI. 		
32	Quyết định	Số 18/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Ủy ban	Một số nội dung của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên	Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của	22/4/2020

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		nhân dân tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định. Cụ thể là: - Khoản 1 Điều 15; - Khoản 3 Điều 20.	Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được ban hành theo Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Long.	